

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1957 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 29 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và cập nhật kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Quỳnh Phụ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2964/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ tại Tờ trình số 277/TTr-UBND ngày 03/8/2023, của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 459/TTr-STNMT ngày 21/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Quỳnh Phụ (Chi tiết dự án theo Phụ lục 1,2 kèm theo).

Điều 2. Cập nhật và cắt giảm dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Quỳnh Phụ (Chi tiết dự án theo Phụ lục 3, 4 kèm theo).

Điều 3. Căn cứ Điều 1, Điều 2 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ có trách nhiệm:



1. Công bố công khai việc cập nhật bổ sung quy mô, địa điểm dự án trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và cập nhật dự án vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Quỳnh Phụ theo quy định của pháp luật về đất đai;

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;

3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ; các Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: Quỳnh Hải, An Lễ, An Đồng, An Hiệp, Quỳnh Ngọc, An Ninh, An Thanh, An Dục, An Thái, An Vinh, An Vũ, An Mỹ, Đông Hải, Châu Sơn, Quỳnh Hoàng, Quỳnh Hoa, Quỳnh Hồng, Quỳnh Minh, Quỳnh Nguyên, Quỳnh Thọ, Quỳnh Trang, Quỳnh Xá, Quỳnh Lâm, Quỳnh Hội, An Khê, Quỳnh Giao, Quỳnh Mỹ, thị trấn An Bài và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Văn Hoàn





DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 CỦA HUYỆN QUỲNH PHỤ
(Kèm theo Quyết định số: 1957/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó lấy vào các loại đất		Địa điểm (xã, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				LUC	Các loại đất khác			
I	Dự án dân cư nông thôn	ONT, DHT	44,25	33,96	10,29			
1	Hạ tầng khu dân cư An Đồng	ONT, DHT	11,23	9,68	1,55	xã An Đồng	Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch chung đô thị mới xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ; Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư An Đồng, xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ	Diện tích theo quy hoạch sử dụng đất năm 2030 tại vị trí quy hoạch là 5,1 ha, đề nghị bổ sung thêm 6,13 ha quy hoạch hạ tầng khu dân cư An Đồng trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Quỳnh Phụ
2	Hạ tầng Khu dân cư Quỳnh Ngọc	ONT, DHT	11,53	9,62	1,91	xã Quỳnh Ngọc	Quyết định số 2845/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch chung đô thị mới xã Quỳnh Ngọc; Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư Quỳnh Ngọc, xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ	Diện tích theo quy hoạch sử dụng đất năm 2030 tại vị trí quy hoạch là 9,5 ha, đề nghị bổ sung thêm 2,03 ha quy hoạch hạ tầng khu dân cư Quỳnh Ngọc trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Quỳnh Phụ
3	Hạ tầng khu dân cư Đồng Phúc	ONT, DHT	10,41	9,45	0,96	xã An Lễ	Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch chung thị trấn An Bài mở rộng; Quyết định số 4789/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND huyện Quỳnh Phụ phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư Đồng Phúc, xã An Lễ	Diện tích theo quy hoạch sử dụng đất năm 2030 tại vị trí quy hoạch là 6,2 ha, đề nghị bổ sung thêm 4,21 ha quy hoạch hạ tầng khu dân cư Đồng Phúc, xã An Lễ trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Quỳnh Phụ

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó lấy vào các loại đất		Địa điểm (xã, thị trấn)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				LUC	Các loại đất khác			
4	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Hải Vân Lương (giai đoạn I)	ONT, DHT	11,08	5,21	5,87	xã Quỳnh Hải	Quyết định số 2555/QĐ-UBND ngày 17/6/2022 của UBND huyện Quỳnh Phụ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất trên địa bàn xã Quỳnh Hải, giáp thị trấn Quỳnh Côi và tuyến đường Đào Đình Luyện (ĐT.451); Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND huyện Quỳnh Phụ phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Quỳnh Hải	Thay đổi vị trí, không thay đổi diện tích trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Quỳnh Phụ
II	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	11,50	11,35	0,15			
5	Dự án mở rộng cơ sở sản xuất chế biến đồ gỗ mỹ nghệ xuất khẩu	SKC	2,00	1,85	0,15	xã An Đồng	Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch chung đô thị mới xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ	
6	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gạo chất lượng cao và các sản phẩm nông nghiệp	SKC	9,50	9,50		xã Quỳnh Hải	Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND huyện Quỳnh Phụ phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Quỳnh Hải	
Tổng cộng:			55,75	45,31	10,44			





**Phụ lục 2: DANH MỤC DỰ ÁN CẮT GIẢM TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT
ĐẾN NĂM 2030 CỦA HUYỆN QUỲNH PHỤ**

Kèm theo Quyết định số: 1957/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

ST T	Tên dự án	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích cắt giảm (ha)	Trong đó lấy vào các loại đất		Diện tích còn lại (ha)	Địa điểm (xã, thị trấn)
					LUC	Các loại đất khác		
I	Dự án dân cư nông thôn	ONT, DHT	17,20	12,37	9,00	3,37	4,83	
1	Khu dân cư xã An Ninh	ONT, DHT	17,20	12,37	9,00	3,37	4,83	xã An Ninh
II	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	40,50	11,50	11,35	0,15	29,00	
2	Khu sản xuất kinh doanh tại xã Quỳnh Ngọc	SKC	40,50	11,50	11,35	0,15	29,00	xã Quỳnh Ngọc
Tổng cộng:			57,70	23,87	20,35	3,52	33,83	



Phụ lục 3: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CẬP NHẬP VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

(Kèm theo Quyết định số: 1957/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

STT	Tên dự án đề xuất cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)			Địa điểm thực hiện		Tờ bản đồ	Căn cứ pháp lý	Nghị quyết HĐND tỉnh phê duyệt thu hồi	Ghi chú
		Tổng diện tích (ha)	Lấy vào các loại đất		Xứ đồng, thôn, xóm, tổ dân phố	Xã, thị trấn				
			LUC	Các loại đất khác						
I	Đất ở tại nông thôn	44,25	33,96	10,29						
1	Hạ tầng khu dân cư An Đồng	11,23	9,68	1,55	thôn Đồng Tâm, thôn Vũ Xá	xã An Đồng	04, 14	Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch chung đô thị mới xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ; Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư An Đồng, xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2023	STT 51 - Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	Điều chỉnh quy mô, vị trí
2	Hạ tầng Khu dân cư Quỳnh Ngọc	11,53	9,62	1,91	thôn Quỳnh Lang	xã Quỳnh Ngọc	07	Quyết định số 2845/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch chung đô thị mới xã Quỳnh Ngọc; Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư Quỳnh Ngọc, xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2023	STT 52 - Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	Điều chỉnh quy mô, vị trí
3	Hạ tầng khu dân cư Đồng Phúc	10,41	9,45	0,96	thôn Đồng Phúc	xã An Lễ	05	Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch chung thị trấn An Bài mở rộng; Quyết định số 4789/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND huyện Quỳnh Phụ phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư Đồng Phúc, xã An Lễ; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2023	STT 53 - Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	



STT	Tên dự án đề xuất cấp nhật vào kế hoạch sử dụng đất	Diện tích quy hoạch (ha)			Địa điểm thực hiện		Tờ bản đồ	Căn cứ pháp lý	Nghị quyết HĐND tỉnh phê duyệt thu hồi	Ghi chú
		Tổng diện tích (ha)	Lấy vào các loại đất		Xứ đồng, thôn, xóm, tổ dân phố	Xã, thị trấn				
			LUC	Các loại đất khác						
4	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Hải Vân Lương (Trong đó: Đất ở 3,42 ha, Đất sinh hoạt cộng đồng 0,05 ha; Đất thương mại dịch vụ 0,46 ha; Đất giao thông 5,67 ha; Đất thủy lợi 0,07 ha; Đất nghĩa trang 0,25ha; Đất cây xanh 1,13 ha; đất ảnh hưởng 0,02 ha)	11,08	5,21	5,87	thôn Đoàn Xá, Quảng Bá	xã Quỳnh Hải	12, 31	Quyết định số 2555/QĐ-UBND ngày 17/6/2022 của UBND huyện Quỳnh Phụ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất trên địa bàn xã Quỳnh Hải, giáp thị trấn Quỳnh Côi và tuyến đường Đào Đình Luyện (ĐT.451), huyện Quỳnh Phụ; Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND huyện Quỳnh Phụ phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Quỳnh Hải; Nghị quyết số Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2023	STT 54 - Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	Điều chỉnh quy mô, vị trí
II	Đất sản xuất phi nông nghiệp	11,50	11,35	0,15						
5	Dự án mở rộng cơ sở sản xuất chế biến đồ gỗ mỹ nghệ xuất khẩu	2,00	1,85	0,15	thôn Tây Lễ Văn	xã An Đông	06	Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch chung đô thị mới xã An Đông, huyện Quỳnh Phụ	Dự án tự thỏa thuận	
6	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gạo chất lượng cao và các sản phẩm nông nghiệp	9,50	9,50		thôn Lê Xá	xã Quỳnh Hải	23, 24, 27, 28	Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND huyện Quỳnh Phụ phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Quỳnh Hải	Dự án tự thỏa thuận	
Tổng cộng:		55,75	45,31	10,44						





PHỤ LỤC 4: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CẮT GIẢM TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023
HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Kèm theo Quyết định số: 1957/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

STT	Tên dự án	Diện tích trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 (ha)	Địa điểm thực hiện			Ghi chú (STT Biểu tại Danh mục công trình dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023)
		Tổng diện tích	Trong đó: đất chuyên trồng lúa nước (ha)	Xứ đồng, thôn, xóm, tổ dân phố	Xã, thị trấn	
A	Đất ở tại nông thôn (Cắt giảm để cập nhật các dự án đất ở nông thôn)	44,29	34,74			
1	Quy hoạch dân cư phía Bắc cầu Hải	0,95	0,85	An Mỹ	An Dục	203
2	Quy hoạch dân cư thôn Thượng	0,12		Thượng	An Thái	205
3	Quy hoạch dân cư lấy từ đất nhà trẻ thôn Thượng	0,10		Thượng	An Thái	206
4	Quy hoạch dân cư Hưng Đạo 1	1,20	1,05	Hưng Đạo 1	An Vinh	208
5	Quy hoạch đất ở khu văn chỉ	1,40	1,23	Vọng Lỗ	An Vũ	209
6	Quy hoạch đất ở Đồng Buộm 1	0,50	0,48	Vũ Tiến	Đông Hải	210
7	Quy hoạch chính trang dân cư khu Nam sông Hải Vân Lương	0,06	0,04	Đoàn Xá, Quảng Bá	Quỳnh Hải	217
8	Quy hoạch dân cư thôn Tô Hồ	0,85	0,80	Tô Hồ	An Mỹ	220
9	Quy hoạch dân cư thôn Tô Đề	0,44	0,44	Tô Đề	An Mỹ	221
10	Quy hoạch dân cư Lương Cà	0,27		Lương Cà	An Ninh	222
11	Quy hoạch dân cư thôn An Ninh	0,16		An Ninh	An Ninh	225
12	Quy hoạch dân cư thôn Mỹ Xá (Ao trong làng)	0,30		Mỹ Xá	Châu Sơn	231
13	Quy hoạch dân cư thôn Cẩn Du	3,00	2,90	Cẩn Du	Châu Sơn	233
14	Khu dân cư bờ đê Cầu Xá	0,50	0,21	Cầu Xá	Quỳnh Hải	243
15	Quy hoạch khu dân cư từ thổ cư ông Bắc thôn Bò Trang 2 đến giáp đất ông Thạch thôn Bò Trang 1	0,82	0,82	Bò Trang 2	Quỳnh Hoa	244
16	Quy hoạch đất ở dân cư giáp bưu điện	0,02	0,02	Ngọc Quế 3	Quỳnh Hoa	245
17	Quy hoạch dân cư An Lộng 2	0,72	0,72	An Lộng 2	Quỳnh Hoàng	247
18	Quy hoạch dân cư đối diện ủy ban xã	0,20	0,19	Lương Cự Bắc	Quỳnh Hồng	249
19	Quy hoạch dân cư thôn An Ký Đông	0,05		An Ký Đông	Quỳnh Minh	253
20	Quy hoạch dân cư thôn An Ký Tây	0,63	0,48	An Ký Tây	Quỳnh Minh	255
21	Quy hoạch khu dân cư số 06 thôn Trinh Uyên, xã Quỳnh Nguyên (Trường mầm non)	0,40		Trinh Uyên	Quỳnh Nguyên	257
22	Quy hoạch khu dân cư số 03 thôn Hải An, xã Quỳnh Nguyên (Dân cư giáp chợ)	0,06	0,06	Hải An	Quỳnh Nguyên	258
23	Quy hoạch dân cư sau nhà ông Lý thôn Tiên Bá	0,96	0,75	Tiên Bá	Quỳnh Thọ	259
24	Quy hoạch dân cư ở kho ba	0,20		Tiên Cầu	Quỳnh Trang	260
25	Quy hoạch dân cư thôn Bình Minh	0,18	0,17	Bình Minh	Quỳnh Xá	261
26	Quy hoạch dân cư thôn Đồng Mỹ	0,05		Đồng Mỹ	Quỳnh Lâm	251
27	Quy hoạch dân cư thôn Ngọc Tiến (Trường mầm non cũ)	0,07		Ngọc Tiến	Quỳnh Lâm	252

STT	Tên dự án	Diện tích trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 (ha) Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện			Ghi chú (STT Biểu tại Danh mục công trình dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023)
			Trong đó: đất chuyên trồng lúa nước (ha)	Xứ đồng, thôn, xóm, tổ dân phố	Xã, thị trấn	
28	Quy hoạch dân cư thôn Tân Hoá	0,06		Tân Hoá	Quỳnh Hội	264
29	Quy hoạch dân cư thôn Nguyên Xá	0,02		Nguyên Xá	Quỳnh Hội	265
30	Quy hoạch dân cư thôn Đông Xá	0,02		Đông Xá	Quỳnh Hội	266
31	Quy hoạch đất ở An Đông (3 vị trí)	10,50	9,50	Đông Tâm, Vũ Xá	An Đông	195
32	Quy hoạch dân cư	9,50	9,00	Quỳnh Lang	Quỳnh Ngọc	199
33	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Hải Vân Lương (Trong đó: Đất ở 3,42ha; Đất sinh hoạt cộng đồng 0,05ha; Đất thương mại dịch vụ 0,46 ha; Đất giao thông 3,7ha; Đất thủy lợi 0,07ha; Đất nghĩa trang 0,25ha; Đất cây xanh 2,03 ha)	9,98	5,03	Đoàn Xá, Quảng Bá	Quỳnh Hải	196
B	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (Cắt giảm để cấp nhật dự án mở rộng cơ sở sản xuất chế biến đồ gỗ mỹ nghệ xuất khẩu tại thôn Tây Lễ Văn, xã An Đông)	2,00	1,85			
34	XD nhà máy may mũ giày vải xuất khẩu của Cty TNHH Đạt Vinh	2,00	1,85	Lam Cầu 2	An Hiệp	296
C	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (Cắt giảm chi tiêu đất trồng lúa để cấp nhật dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gạo chất lượng cao và các sản phẩm nông nghiệp tại thôn Lê Xá, xã Quỳnh Hải)	14,00	8,73			
I	Đất thủy lợi	6,65	4,44			
35	Làm đường hành lang chân đê tuyến đê Hữu Hóa	2,05	1,80		An Ninh, An Thanh	43
36	Kế hoạch duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2023 tỉnh Thái Bình	4,60	2,64		Quỳnh Ngọc, Quỳnh Giao, Quỳnh Hoa, Quỳnh Thọ, An Đông, An Khê, An Ninh, An Bài	44
II	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	3,34	2,70			
37	Khu sản xuất kinh doanh cạnh nhà máy nước	1,33	0,90	An Hiệp	Quỳnh Giao	291
38	Đầu tư xây dựng hồ trữ nước trạm cấp nước sạch xã Quỳnh Giao	2,01	1,80	An Hiệp	Quỳnh Giao	292
III	Đất nghĩa địa	0,63	0,61			
39	Quy hoạch nghĩa trang tập trung	0,48	0,46	Tô Đê	An Mỹ	162
40	Mở rộng nghĩa địa	0,15	0,15	Thôn Nguyên Xá	Quỳnh Hội	168
IV	Đất giao thông	3,38	0,98			
41	Mở rộng đường từ TBA Mỹ Châu 1 đi cầu Châu Sơn	0,38	0,36	Hùng Lộc, Châu Tiến	Quỳnh Mỹ	29
42	Đường nối từ An Hiệp sang xã An Thái (nối ĐH.75 đến ĐH.76)	3,00	0,62	các thôn	An Hiệp, An Thái	23
Tổng cộng:		60,29	45,32			